

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HC-ST

Ngày: 01-7-2022

V/v khiếu kiện Quyết định hành
chính trong lĩnh vực đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Đổi;
2. Ông Trịnh Văn Trọng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mộng Thúy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 tháng 6 và ngày 01 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 15/2021/TLST-HC ngày 10 tháng 6 năm 2021, về "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HC ngày 06 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1961; địa chỉ: Ấp LT, xã LG, huyện BC, tỉnh Tây Ninh; *có mặt.*

Người đại diện hợp pháp của bà Đ: Ông Võ Văn Đ1, sinh năm 1962; địa chỉ: Kp4, P4, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; *có mặt.*

Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh:

- Ông Kiều Công M, chức vụ: Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh; *vắng mặt.*

- Ông Lương Nguyễn Đăng D, chức vụ: Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh; *vắng mặt.*

- Ông Nguyễn Bảo Ch, chức vụ: Trưởng phòng Đăng ký và Cấp giấy chứng nhận thuộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh; *vắng mặt*.

- Ông Trần Văn L, chức vụ: Viên chức trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Tây Ninh; *có mặt*.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện BC, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện BC:
Ông Trần Thanh M, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện BC, tỉnh Tây Ninh; *có đơn xin xét xử vắng mặt*.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện BC: Ông Trịnh Văn Đ, chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện BC, tỉnh Tây Ninh; *có mặt*.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân xã LC, huyện BC, tỉnh Tây Ninh;

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã LC: Ông Hồ Thanh Ph, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã LC, huyện BC, tỉnh Tây Ninh; *có đơn xin xét xử vắng mặt*.

2. Ông Nguyễn Phú C, sinh năm 1954; địa chỉ: Ấp LH, xã LC, huyện BC, tỉnh Tây Ninh; *có đơn xin xét xử vắng mặt*.

3. Anh Huỳnh Thanh T, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp LH, xã LC, huyện BC, tỉnh Tây Ninh; *có đơn xin xét xử vắng mặt*.

4. Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1955; địa chỉ: Ấp LH, xã LC, huyện BC, tỉnh Tây Ninh; *vắng mặt*.

5. Anh Huỳnh Thanh T, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp TrP, xã TrT, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh; *vắng mặt*.

6. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1940; địa chỉ: Ấp LT, xã LK, huyện BC, tỉnh Tây Ninh; *vắng mặt*.

7. Ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1957; địa chỉ: Ấp LH, xã LC, huyện BC, tỉnh Tây Ninh; *vắng mặt*.

8. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958; địa chỉ: Ấp LH, xã LC, huyện BC, tỉnh Tây Ninh; *vắng mặt*.

9. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1959; địa chỉ: Ấp LH, xã LC, huyện BC, tỉnh Tây Ninh; *vắng mặt*.

10. Anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1977; địa chỉ: Ấp LH, xã LC, huyện BC, tỉnh Tây Ninh; *vắng mặt*.

11. Anh Trần Thanh Ph, sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp LH, xã LC, huyện BC, tỉnh Tây Ninh; *vắng mặt*.

12. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp LH, xã LC, huyện BC, tỉnh Tây Ninh; *vắng mặt*.

13. Anh Nguyễn Viết Th, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp LT, xã LK, huyện BC, tỉnh Tây Ninh; *vắng mặt*.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Th, ông Nguyễn Văn Kh, bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Văn Đ, anh Nguyễn Văn Kh, anh Trần Thanh Ph, chị Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Viết Th: Ông Võ Văn Đ1, sinh năm 1962; địa chỉ: Kp4, P4, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

14. Anh Nguyễn Cu Đ, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp LT, xã LK, huyện BC, tỉnh Tây Ninh; *có đơn xin xét xử vắng mặt*.

15. Anh Lê Quang H, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ 3, khu phố PT, phường TP, thị xã DX, tỉnh Bình Phước; *có đơn xin xét xử vắng mặt*.

16. Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1954; địa chỉ: Ấp LH, xã LC, huyện BC, tỉnh Tây Ninh; *có đơn xin xét xử vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người khởi kiện bà Nguyễn Thị Đ và ông Võ Văn Đ1 là người đại diện theo ủy quyền của bà Đ điều trình bày:

Phần đất diện tích 3ha có nguồn gốc của cha bà Đ là ông Nguyễn Văn Tr mua của ông Nguyễn Văn A năm 1956. Do chiến tranh nên gia đình bà Đ di dời đi nơi khác sinh sống. Đến năm 1975, gia đình bà Đ quay về tiếp tục sản xuất.

Năm 1978, nhà nước lấy một phần đất của gia đình bà Đ (trong diện tích 3ha) để xây dựng lò mỳ cho đến nay. Năm 1990, Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã LC dự kiến xây chợ nên có làm “Giấy sang nhượng thành quả lao động” của ông Tr diện tích ngang 20m, dài 28m với giá 3 chỉ vàng. Từ năm 2006 đến nay, UBND xã LC cho rằng đây là đất công nên yêu cầu gia đình bà Đ di dời đi nơi khác để trả đất cho nhà nước.

Từ năm 1996 đến năm 2007, gia đình ông Tr có đơn khiếu nại đòi đất này.

Ngày 05-11-2009, Chủ tịch UBND huyện BC ban hành Quyết định số 2907/QĐ-UBND về việc bác đơn khiếu nại của gia đình bà Nguyễn Thị Đ, với nội dung: không chấp nhận đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn Tr do bà Nguyễn Thị Đ làm đại diện, về việc đòi lại 03 ha đất nêu trên.

Không đồng ý với Quyết định khiếu nại trên, ngày 06-10-2010, bà Đ tiếp tục gửi đơn khiếu nại đến UBND tỉnh Tây Ninh.

Ngày 28-12-2010, Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 2477/QĐ-UBND, về việc không chấp nhận khiếu nại của bà Đ và giữ nguyên Quyết định số 2907/QĐ-UBND.

Nay bà Đ khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu:

+ Hủy bỏ Quyết định số 2907/QĐ-UBND ngày 05-11-2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện BC, tỉnh Tây Ninh về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Đ.

+ Hủy bỏ Quyết định số 2477/QĐ-UBND ngày 28-12-2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Đ;

+ Yêu cầu Nhà nước trả lại 03 ha đất nêu trên cho gia đình ông Nguyễn Văn Tr (cha bà Đ) và công nhận quyền sử dụng đất cho ông Tr để gia đình bà Đ được hưởng thừa kế tài sản là quyền sử dụng đất của ông Tr.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Th, ông Nguyễn Văn Kh, ông Nguyễn Văn K, bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Văn Đ2, ông Trần Thanh Ph, chị Nguyễn Thị L do ông Nguyễn Văn Đ1 là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Thống nhất lời trình bày của bà Nguyễn Thị Đ, không bổ sung gì thêm.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND huyện BC và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND huyện BC trình bày: Chủ tịch UBND huyện BC có văn bản phúc đáp Tòa án, với nội dung không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ; giữ nguyên Quyết định số: 2907/QĐ-UBND ngày 05-11-2009, lý do quyết định này đúng thẩm quyền, đúng trình tự quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh - Ông Nguyễn Bảo Ch, ông Trần Văn L thống nhất trình bày: Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh có gửi Văn bản số: 2204/UBND-TD ngày 06-7-2021, với nội dung: không đồng ý với yêu cầu của bà Đ; giữ nguyên Quyết định số 2477/QĐ-UBND ngày 28-12-2010.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND xã LC - ông Hồ Thanh Ph trình bày: UBND xã LC không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ, vì phần đất bà Đ khiếu kiện là đất công, do nhà nước quản lý sử dụng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - anh Huỳnh Thanh T trình bày: Anh T không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ, vì phần đất bà Đ khiếu kiện đã được nhà nước giao cho Tổ sản xuất để cha anh làm lò mì. Cụ thể: Cha anh là Huỳnh Văn Thành được UBND huyện BC giao đất này để thành lập Tổ sản xuất, chế biến bột mì; hoạt động được một thời gian thì giải thể.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - anh Lê Văn H trình bày: Anh H không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ, vì phần đất bà Đ khiếu kiện nhà nước đã giao cho Tổ sản xuất, chế biến bột mì. Cụ thể: Cha anh là ông Lê Văn L được UBND huyện BC giao đất này để thành lập Tổ sản xuất, chế biến bột mì; hoạt động được một thời gian thì giải thể.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh trình bày:

Về tố tụng: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy

định của Luật Tổ tụng Hành chính trong việc thụ lý vụ án, ban hành văn bản tố tụng đúng thẩm quyền và tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho các đương sự, bảo đảm đúng trình tự thủ tục, dân chủ trong xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa. Đối với những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Luật Tổ tụng Hành chính.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Ông Kiều Công M, ông Lương Nguyễn Đăng D, ông Nguyễn Bảo Ch, ông Trần Thanh M, ông Hồ Thanh Ph, ông Nguyễn Phú C, anh Huỳnh Thanh T, bà Nguyễn Thị Ph, anh Huỳnh Thanh T, bà Nguyễn Thị Th, ông Nguyễn Văn Kh, bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Văn Đ2, anh Nguyễn Văn K, anh Trần Thanh Ph, chị Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Cu Đ, anh Nguyễn Viết Th, anh Lê Quang H, bà Nguyễn Thị Nh đều vắng mặt; do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 157, Điều 158 của Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Nguyễn Thị Đ khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai; cụ thể, bà Đ khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định: Quyết định số 2907/QĐ-UBND ngày 05-11-2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện BC, tỉnh Tây Ninh, về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Đ; Quyết định số 2477/QĐ-UBND ngày 28-12-2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Đ và bà Đ yêu cầu Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông Nguyễn Văn Tr (cha bà Đ) được quản lý sử dụng 03 ha đất mà gia đình bà đã khiếu kiện, để gia đình bà Đ được hưởng thừa kế tài sản là quyền sử dụng đất của ông Tr.

Xét thấy, các quyết định hành chính nêu trên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh theo quy định tại Điều 3; Điều 30; khoản 3, 4 Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính.

[3] Về nội dung:

Xét Quyết định số 2907/QĐ-UBND ngày 05-11-2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện BC, tỉnh Tây Ninh và Quyết định số 2477/QĐ-UBND ngày 28-12-2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Đ. Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về thẩm quyền ban hành Quyết định số 2907/QĐ-UBND và Quyết định số 2477/QĐ-UBND về giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Đ:

Nhận thấy, bà Đ trình bày: từ năm 1996, ông Tr (cha bà Đ) khiếu nại yêu cầu nhà nước trả lại toàn bộ diện tích đất mà UBND huyện BC ban hành Quyết định số 01/CT-UB ngày 15-6-1978 lấy đất của ông Tr (mua của ông A) để giao diện tích đất này cho Tổ sản xuất chế biến bột mì nhưng không được giải quyết. Năm 2005 ông Tr ủy quyền cho bà Đ tiếp tục khiếu nại.

Xét thấy, diện tích đất trên chưa ai được nhà nước cấp giấy chứng nhận QSDĐ. Căn cứ điểm m khoản 2 Điều 6 của Luật đất đai năm 2003; Luật tổ chức HĐND và UBND năm 2003; Luật khiếu nại, tố cáo (*sửa đổi, bổ sung năm 2005*) quy định việc giải quyết nội dung khiếu nại nêu trên của bà Đ thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện BC; do đó, Quyết định số 2907/QĐ-UBND và Quyết định số 2477/QĐ-UBND về giải quyết khiếu nại của bà Đ là đúng thẩm quyền. Bà Đ khởi kiện cho rằng Chủ tịch UBND huyện BC và Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh giải quyết không đúng thẩm quyền là không có cơ sở; đồng thời, cả hai quyết định này không phải quyết định giải quyết tranh chấp đất đai.

Phần đất bà Đ đang khiếu kiện nằm trong diện tích đất 1,7 ha (đo đạc thực tế là 19,254,4 m²), thuộc các thửa 474, 491, 501, 511, 512, 527; tờ bản đồ số 22, tại xã LC, huyện BC, tỉnh Tây Ninh có nguồn gốc là đất công do UBND huyện BC quản lý. Đến ngày 15-6-1978, UBND huyện BC ban hành Quyết định số 01/CT-UB ngày 15-6-1978 giao diện tích đất này cho Tổ sản xuất chế biến bột mì. Sau đó, Tổ sản xuất giải thể, diện tích đất công này vẫn do UBND huyện BC quản lý và có một số hộ dân đến chiếm dụng trái phép đất này nên đã bị UBND huyện BC ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, buộc trả đất chiếm dụng trái phép (bút lục 337, 338, 339, 340, 341). Tại phiên tòa, bà Đ xác nhận đã nhận được Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 2943/QĐ-KPHQ ngày 18-11-2013, về quá thời thiệu xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, buộc di dời nhà cửa, vật kiến trúc ra khỏi phần đất vi phạm để trả lại đất; bà Đ không đồng ý với quyết định này nhưng bà Đ không khởi kiện.

Do bà Nguyễn Thị Đ (ông Nguyễn Văn Tr ủy quyền) khiếu nại liên tục nhiều năm về việc đòi lại diện tích 03 ha, vì cho rằng 03 ha đất này ông Tr mua của ông Nguyễn Văn A vào năm 1956 nên yêu cầu nhà nước công nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho ông Tr. Ngày 05-11-2009, Chủ tịch UBND huyện BC ban hành Quyết định số 2907/QĐ-UBND về việc bác đơn khiếu nại của gia đình bà Nguyễn Thị Đ, với nội dung: không chấp nhận đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn Đ do bà Nguyễn Thị Đ làm đại diện, về việc đòi lại 03 ha đất nêu trên.

Không đồng ý với Quyết định số 2907/QĐ-UBND, ngày 06-10-2010, bà Đ tiếp tục gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh. Ngày 28-12-2010, Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 2477/QĐ-UBND, về

việc không chấp nhận khiếu nại của bà Đ và giữ nguyên Quyết định số 2907/QĐ-UBND.

Nhận thấy, Quyết định số 2907/QĐ-UBND và Quyết định số 2477/QĐ-UBND đều là quyết định giải quyết khiếu nại của gia đình bà Đ yêu cầu Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông Tr đối với toàn bộ diện tích đất 1,7 ha (do đặc thực tế là 19,254,4 m²). Xét về trình tự, thủ tục và thẩm quyền giải quyết khiếu nại của hai quyết định nêu trên đều được thực hiện đúng theo quy định tại các điều 18, 27, 33, 36 của Luật Khiếu nại.

Tại phiên tòa bà Đ và ông Đ1 (người đại diện hợp pháp cho bà Đ) đều xác nhận; từ năm trước đến nay, gia đình ông Tr (do bà Đ làm đại diện) đều có đơn khiếu nại đòi lại toàn bộ diện tích đất 1,7 ha (do đặc thực tế là 19,254,4 m²) mà UBND huyện BC ban hành Quyết định số 01/CT-UB ngày 15-6-1978 lấy diện tích đất này của gia đình bà Đ giao cho Tổ sản xuất chế biến bột mì, vì đất này ông Tr mua của ông A vào năm 1956. Đồng thời, bà Đ và ông Đ1 đều xác nhận Quyết định số 2907/QĐ-UBND và Quyết định số 2477/QĐ-UBND đã giải quyết đúng với yêu cầu khiếu nại của gia đình bà Đ về yêu cầu Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông Tr đối với toàn bộ diện tích đất 1,7 ha (do đặc thực tế là 19,254,4 m²) nêu trên. Việc ông Tr và bà Đ nại ra “Giấy sang nhượng thành quả lao động của ông Tr diện tích đất ngang 20m, dài 28m với giá 3 chỉ vàng” ghi ngày 27/12/1990, giữa UBND xã LC với ông Tr là nhằm chứng minh nguồn gốc đất này là của ông Tr và bà Đ cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với “Giấy sang nhượng thành quả lao động” trong vụ án này. Nên bà Đ, ông Đ1 đều khẳng định hai quyết định này giải quyết đúng với yêu cầu khiếu nại của gia đình bà Đ đòi nhà nước trả lại đất và được công nhận quyền sử dụng đất; đồng thời, xác định hai quyết định này không phải là quyết định giải quyết tranh chấp đất đai giữa gia đình bà Đ với gia đình ông Huỳnh Văn Th và ông Lê Văn L; cũng không phải quyết định giải quyết tranh chấp “Hợp đồng sang nhượng thành quả lao động” giữa ông Tr với UBND xã LC; vì gia đình bà Đ không yêu cầu giải quyết tranh chấp với những người này.

[3.1] Về nội dung giải quyết khiếu nại:

UBND huyện BC xác định: Đối với đất ông Nguyễn Văn Tr mua của ông Vương Văn A diện tích 03 ha vào năm 1956, khi mua bán không có đo đạc, đất này nằm ngoài về hướng đông đất đã giao cho Tổ hợp tác sản xuất chế biến bột mì; theo kết quả xác minh những người biết nguồn gốc đất thể hiện: phần đất ông Tr chuyển nhượng của ông A nằm ngoài vị trí đất thành lập lò mì. Đến năm 1993, 05 người là các con, cháu của ông Tr chiếm dụng trái phép đất nhà nước quản lý, UBND xã LC đã lập biên bản vi phạm hành chính; năm 2013, UBND huyện BC đã ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả tháo dỡ nhà tạm, trả lại đất nhưng chưa cưỡng chế hành chính.

Do đó, năm 1993 gia đình bà Đ chiếm dụng trái phép đất nhưng bà Đ khiếu nại đòi lại toàn bộ diện tích đất mà trước đó vào năm 1978 UBND huyện BC đã ban hành Quyết định số 01/CT-UB ngày 15-6-1978 giao diện tích đất này cho

Tổ sản xuất chế biến bột mì; nên khiếu nại này là không có căn cứ, trái với quy định tại Nghị quyết số 23/2003/QH11 ngày 26-11-2003 của Quốc hội về việc không thừa nhận việc đòi lại đất mà Nhà nước đã quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa liên quan đến nhà đất trước ngày 01-7-1991.

Tại Quyết định số 2907/QĐ-UBND và Quyết định số 2477/QĐ-UBND đều xác định “Giấy sang nhượng thành quả lao động của ông Tr diện tích đất ngang 20m, dài 28m với giá 3 chỉ vàng” ghi ngày 27-12-1990, giữa UBND xã LC với ông Tr là trái pháp luật. Vì đây là đất nhà nước quản lý, việc giao đất, thu hồi đất thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện (Điều 13 Luật đất đai 2003), UBND xã LC tự ý thực hiện giao dịch là không đúng thẩm quyền và trái pháp luật nên không có giá trị pháp lý. Qua lời khai ông Nguyễn Phú C - nguyên là Chủ tịch UBND xã LC xác nhận do nhầm lẫn đất công là đất của ông Tr nhưng thiếu sót là không thu hồi hủy bỏ giấy sang nhượng thành quả lao động của ông Tr (bút lục 25). UBND xã LC xác định giấy tay sang nhượng thành quả lao động ghi ngày 27-12-1990 giữa ông Nguyễn Văn Tr và UBND xã LC là không đúng thẩm quyền vì đây là đất do UBND huyện BC quản lý, gia đình ông Tr không có quyền sang nhượng (bút lục 228, 229).

Ngoài ra, bà Đ yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho ông Tr để gia đình bà Đ được hưởng thừa kế tài sản là quyền sử dụng đất của ông Tr. Xét thấy, UBND huyện BC ban hành Quyết định số 01/CT-UB ngày 15-6-1978 giao diện tích đất này cho Tổ sản xuất chế biến bột mì; nên căn cứ khoản 2 Điều 10 của Luật đất đai 2003; khoản 5 Điều 26 của Luật đất đai năm 2013 quy định: *“Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất đã được giao theo quy định của nhà nước cho người khác sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”*, nên yêu cầu này của bà Đ là không có căn cứ chấp nhận.

Do đó, Quyết định số 2907/QĐ-UBND ngày 05/11/2009 của Chủ tịch UBND huyện BC và Quyết định số 2477/QĐ-UBND ngày 28/12/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Đ là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận lời trình bày của bà Đ và ông Đ1 (người đại diện của bà Đ); chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa; bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ.

[5] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Đ phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành

chính; khoản 2 Điều 10 của Luật đất đai 2003; khoản 5 Điều 26 của Luật Đất đai năm 2013; Luật Khiếu nại năm 2011; Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị quyết số 23/2003/QH11 ngày 26-11-2003 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Đ, về việc yêu cầu:

+ Hủy Quyết định số 2907/QĐ-UBND ngày 05-11-2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện BC, tỉnh Tây Ninh về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Đ.

+ Hủy Quyết định số 2477/QĐ-UBND ngày 28-12-2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Đ;

+ Yêu cầu yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất đối với toàn bộ diện tích đất 1,7 ha (đo đạc thực tế là 19,254,4 m²) nêu trên cho ông Nguyễn Văn Tr để gia đình bà Nguyễn Thị Đ được hưởng thừa kế tài sản là quyền sử dụng đất của ông Tr.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà Đ đã nộp theo Biên lai thu số: 0001350 ngày 08-7-2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

3. Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Đ và các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TPHCM
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh TN;
- Phòng KTNV&THA tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Tuấn